TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 494/2026/HS-ST
Ngày 11-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hoàng Liễu.

Ông Huỳnh Ngọc Kính.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 646/2026/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3186/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 3727/2026/HSST-QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị T, sinh năm 1980 tại Cà Mau; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: 248/35/2 Đường số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo có chồng và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Tạ Trọng T2, sinh năm 2000 tại Cà Mau; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: 248/35/2 Đường số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Tạ Hoàng Q và bà Lê Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. Lê Thị Hồng T3, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: 248/35/2 Đường số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T1 và

bà Nguyễn Thị C; Bị cáo có chồng và 01 người con, sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

4. Trần Văn L, sinh năm 1993 tại Long An (nay là Tây Ninh); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn L1 và bà Trần Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.1. Ông Lê Quang L2, sinh năm 1990 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: D Đường số D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ông Nguyễn Phúc Thanh Q1, sinh năm 1955 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: 9 N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Ông Tạ Thanh T4, sinh năm 1998 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: C L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Anh Lê Thành T5, sinh ngày 01/01/2010 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: G A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của anh T5: bà Lê Thị T, sinh năm 1980 – *(có mặt).*

Nơi cư trú: 248/35/2 Đường số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, trong quá trình làm việc chung tại xưởng giày dép "Chiêm Hoài", địa chỉ D đường Số D, Phường A, Quận H (nay là phường P) giữa Lê Quang L2 và Lê Thành T5 có xảy ra mâu thuẫn do giành nhau ghế nhựa để ngồi. Trong lúc xô xát, L2 có vật T5 ngã xuống đất, nhưng không gây thương tích và sau sự việc đó, giữa hai người vẫn tồn tại mâu thuẫn cá nhân. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/9/2024, L2 đang ngồi ăn cơm tại quán cơm gà "H", địa chỉ kế số I A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì T5 đi ngang qua nhìn thấy và do còn bực tức về mâu thuẫn trước đó, T5 gọi điện về nhà cho mẹ ruột là Lê Thị T nói về việc mâu thuẫn trước đây với L2, đồng thời muốn gặp L2 để giải quyết mâu thuẫn. Khi đó, Nguyễn Lý Hoàng T6 (anh rể của T5) nghe được cuộc nói chuyện giữa T5 và T nên đã điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 54R2-1880 chở theo Lê Thị Hồng T3 (em ruột của T) đến quán cơm "H". Thời điểm này, tại nhà có Trần Văn L (bạn của T3), Tạ Trọng T2 (con ruột của T), Tạ Thanh T4 (con ruột của T) đang ngồi

chung với T và T6 nên tất cả cùng đi đến quán cơm gà nêu trên. Khi đến, T3 cầm mũ bảo hiểm màu xám vàng bằng tay trái đánh 01 cái vào vai của L2, L2 phản ứng lại, dùng ghế ném ra, nhưng không trúng ai. Thấy vậy, T2 lao vào dùng tay phải đánh L2 thì L2 đỡ được và L2 cầm một cái vá múc canh để trên bàn bằng tay phải chống trả, rồi bỏ chạy ra ngoài nhưng bị vướng vào xe mô tô (không rõ biển số) của khách dựng trước quán nên bị T6 kéo té ngã xuống đất. Lúc này, T6, T2, T5 và L cùng lao vào dùng tay, chân đánh vào vai, lưng và đầu của L2, sau đó giằng co kéo L2 ra phía trước quán C1. T3 dùng tay và thân người đè L2 xuống đất, còn T cũng dùng hai tay đè cổ L2 xuống đất, buộc L2 phải xin lỗi T5. Sau khi L2 xin lỗi T5, T cùng T3, T6, T2, T5 và L bỏ đi về nhà; còn L2 đến Bệnh viện T8 điều trị thương tích và ngày 02/9/2024 đến Công an P1, Quận H (nay là Công an phường P) trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 xác minh, làm rõ.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đưa Lê Thị Hồng T3, Tạ Trọng T2, Lê Thị T, Trần Văn L và Nguyễn Lý Hoàng T6 về trụ sở làm rõ. Tại đây, các đối tượng trên cùng khai nhận như sau:

Do trước đó giữa T5 và Lê Quang L2 có mâu thuẫn nên khi nhìn thấy L2 tại quán cơm, T5 nhớ lại chuyện cũ và gọi điện cho mẹ là T kể lại sự việc. Khi đó, T6 nghe điện thoại rồi chở T3 đến quán, sau đó nhóm gồm T3, T2, T6 và L cũng đến quán và cùng nhau xông vào đánh L2. T hỗ trợ đè L2 xuống đất để buộc L2 xin lỗi T5. Mũ bảo hiểm dùng để đánh L2 thì T3 đã để rơi trên đường về, không nhớ vị trí cụ thể. T2 cầm ghế gỗ định đánh L2, nhưng lúc này L lao vào đánh L2 nên bị trúng đầu vào ghế của T2 đang cầm gây thương tích nhẹ. L trong lúc đánh L2 thì tự va đầu vào ghế do T2 cầm, không có yêu cầu gì.

Ngày 07/01/2025, Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H có Công văn số 23/UBND xác định vụ việc trên có gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương (Bút lục: 89).

Ngày 14/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị cáo và áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với Lê Thị Hồng T3, Tạ Trọng T2, Lê Thị T, Trần Văn L và Nguyễn Lý Hoàng T6, cùng về tội "Gây rối trật tự công cộng" để điều tra.

Việc tạm giữ, thu giữ đồ vật, tài liệu:

- Thu giữ của bị cáo Lê Thị Hồng T3: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 54R2-1880, có số khung RLCN22S20-8Y039511 và số máy 2282-039511. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Phúc Thanh Q1 ngụ tại phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu và ông Q1 đã bán xe trên cho cửa hàng mua bán xe cũ trên đường Tỉnh lộ 10, không nhớ địa chỉ cụ thể, nhưng không làm thủ tục sang tên. Bị cáo T3 khai mua xe của người không rõ lai lịch với giá 1.000.000 đồng, không làm thủ tục sang tên. Do đó, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 54R2-1880, nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết.

Phần dân sự: Ông Lê Quang L2 đã được người nhà các bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng nên không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số: 532/CT-VKSKV10 ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Thị T, Tạ Trọng T2, Lê Thị Hồng T3, Trần Văn L về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Xử phạt bị cáo Tạ Trọng T2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng T3 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

* Về xử lý vật chứng: Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 54R2-1880, có số khung RLCN22S20-8Y039511 và số máy 2282-039511.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Lê Quang L2 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 16 giờ ngày 02/9/2024, khi ông Lê Quang L2 đang ăn tại quán cơm gà "H", địa chỉ kế số I A, Phường A, Quận H (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Lý Hoàng T6, Lê Thị Hồng T3, Trần Văn L, Tạ Trọng T2 đến quán "H" đuổi đánh và đè L2 xuống nền quán, buộc L2 phải xin lỗi Lê Thành T5 (là con của bị cáo T). Vụ việc đã làm náo loạn quán ăn nơi đông người, gây mất an ninh trật tự tại khu vực công cộng, trong đó T3 dùng mũ bảo hiểm đánh L2; T2, T6, T5 và L dùng tay, chân đánh L2; T dùng hai tay đè cổ L2 xuống đất buộc L2 xin lỗi T5. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Gây rối trật tự công cộng".

[2.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác và trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi đánh ông L2, gây rối trật tự công cộng, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Lê Thị T, Tạ Trọng T2, Lê Thị Hồng T3, Trần Văn L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định nên răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội;

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: giữa các bị cáo và Lê Quang L2 chưa hề có mâu thuẫn gì với nhau nhưng các bị cáo lại cùng nhau kéo đến đánh L2 nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội có tính chất côn đồ" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Lê Quang L2 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 54R2-1880, có số khung RLCN22S20-8Y039511 và số máy 2282-039511. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Phúc Thanh Q1 ngụ tại

phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu và ông Q1 đã bán xe trên cho cửa hàng mua bán xe cũ trên đường Tỉnh lộ 10, không nhớ địa chỉ cụ thể, nhưng không làm thủ tục sang tên. Bị cáo T3 khai mua xe của người không rõ lai lịch với giá 1.000.000 đồng, không làm thủ tục sang tên. Do đó, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 54R2-1880, nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết nên giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 54R2-1880, có số khung RLCN22S20-8Y039511 và số máy 2282-039511. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Quang L2 đã được người nhà các bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng nên không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với Lê Thanh T7, sinh ngày 01/01/2010 khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra căn cứ vào Điều 12 của Bộ luật Hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự và Cơ quan điều tra giao T7 cho Công an phường P quản lý theo quy định là có cơ sở.

[10] Đối với bị can Nguyễn Lý Hoàng Thanh Q2 xác minh đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định tạm đình điều tra bị can đối với T6 về tội "Gây rối trật tự công cộng", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Khi nào bắt được sẽ phục hồi xử lý sau.

[11] Đối với Lê Quang L2 có đơn tự nguyện từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu xử lý hình sự về hành vi "Cố ý gây thương tích" nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có cơ sở.

[12] Đối với Tạ Thanh T4 cùng các bị cáo đi đến quán cơm nhưng không tham gia đánh Lê Quang L2 và không có hành vi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[13] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thị T:

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tạ Trọng T2:

- Xử phạt bị cáo **Tạ Trọng 0** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2025.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thị Hồng T3:

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng T3** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2025.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn L:

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn 01** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2025.

5. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 54R2-1880, có số khung RLCN22S20-8Y039511 và số máy 2282-039511. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(các vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/5/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

6. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Lê Quang L2 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

7. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – TP.HCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP.HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 – TP.HCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Chánh Hưng (4);
- Bị cáo (4);
- Đương sự (4);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

0126000006467

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông